

VỀ BẢO HỘ NHÃN HIỆU CHO SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

TRẦN VĂN HẢI

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Có nhiều yếu tố để sản phẩm nông nghiệp trở thành hàng hóa (có thể buôn bán, trao đổi trên thị trường nhằm mục tiêu thu lợi nhuận), mà một trong những yếu tố đó là làm cho nó khác biệt với sản phẩm cùng loại. Việc bảo hộ sở hữu công nghiệp (trong đó có bảo hộ nhãn hiệu và bảo hộ chỉ dẫn địa lý) cho sản phẩm nông nghiệp là một hình thức nhằm phân biệt sản phẩm nông nghiệp được bảo hộ với sản phẩm cùng loại, để người tiêu dùng dễ chọn lựa, và cuối cùng nhằm gia tăng giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp. Bài viết phân tích các nội dung được bảo hộ đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội, đồng thời chỉ ra các mâu thuẫn và đề xuất giải pháp quản lý nhằm góp phần gia tăng giá trị kinh tế cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thủ đô.

Theo Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT), Việt Nam có tới 933 sản phẩm, dịch vụ đặc thù gắn với 721 địa danh trên cả nước, trong đó có 800 sản phẩm nổi tiếng, nhưng theo thống kê đến 14.3.2014 Việt Nam mới bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho 41 sản phẩm nông nghiệp (trong đó có 3 sản phẩm của nước ngoài).

Trên địa bàn Hà Nội, nhiều sản phẩm nông nghiệp như cam Canh, bưởi Diễn, ổi Đông Dư, rau muống tiến Vua, tương Cự Đà..., đã đem đến cho thị trường một “bức tranh” đa sắc màu về nông nghiệp. Nhưng trong số đó mới chỉ có một số ít sản phẩm nông nghiệp được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, như sản phẩm chè và sữa Ba Vì, nhãn chín muộn Hoài Đức, chè sen Quảng An, hoa đào Nhật Tân... Còn chủ yếu các sản phẩm chăn

nuôi, trồng trọt được sản xuất và tiêu thụ mang tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ, nhiều nhãn hiệu vẫn đang bị thả nổi theo kiểu ai dùng cũng được. Như vậy, điều này lý giải tại sao sản phẩm nông nghiệp Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng khó cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của nước ngoài ngay ở thị trường nội địa và có nguy cơ bị mất nhãn hiệu tại thị trường nước ngoài. Nhiều sản phẩm tuy đã có chỗ đứng trên thị trường, song tính cạnh tranh yếu, thiếu cam kết bảo đảm chất lượng của sản phẩm¹.

Có một điểm cần chú ý là các cơ quan quản lý thường chỉ thống kê mỗi năm địa phương mình có bao nhiêu đối tượng được bảo hộ SHTT hoặc bao nhiêu nhãn hiệu được bảo hộ cho những sản phẩm gì, mà ít khi để ý đến nội dung được bảo hộ. Bởi vậy, ngay cả đối với các sản phẩm nông

nghiệp đã được bảo hộ thì chưa chắc đã có chỗ đứng trên thị trường, khả năng cạnh tranh đối với các sản phẩm cùng loại yếu, vẫn có thể bị chiếm đoạt ở nước ngoài... Vậy các nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng này? Làm thế nào để loại bỏ các nguyên nhân đã tìm ra? Bài viết sẽ phân tích nội dung được bảo hộ đối với các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội, chỉ ra các mâu thuẫn và đề xuất giải pháp quản lý nhằm góp phần gia tăng giá trị kinh tế cho các sản phẩm nông nghiệp nói chung và sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội nói riêng.

Tổng quan về các sản phẩm nông nghiệp được nhiều người tiêu dùng biết đến

Mục này không dùng thuật ngữ sản phẩm nông nghiệp “nổi tiếng” vì có thể nhầm lẫn với “nhãn hiệu nổi tiếng” theo quy định của Luật SHTT. Theo thống kê của Hội Nông dân thành phố Hà Nội, Hà Nội có 55 sản phẩm nông nghiệp có chất lượng được người tiêu dùng trong nước và nước ngoài biết đến, trong các sản phẩm này có loại chưa được chế biến (như bưởi, cam, nhãn, rau...), có loại đã được chế biến (như chè, cốm, sữa...). Trong các sản phẩm này, phải kể đến đào Nhật Tân, chè sen Quảng An, cam Canh, bưởi Diễn, có những sản phẩm tuy chất lượng chỉ tương đương với sản phẩm cùng loại từ các địa phương khác, nhưng giá trị kinh tế lại rất lớn như nhãn chín muộn Hoài Đức, vì nó xuất hiện trên thị trường khi mà sản

phẩm cùng loại từ các địa phương khác đã kết thúc mùa thu hoạch. Có những sản phẩm mới xuất hiện trên thị trường nhưng đã được người tiêu dùng quan tâm và mang lại giá trị kinh tế cao như rau an toàn Vân Nội.

Trong 55 sản phẩm nông nghiệp do Hội Nông dân thành phố Hà Nội nêu, có 11 sản phẩm được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu², 6 sản phẩm đã nộp đơn yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu³ nhưng đang trong giai đoạn thẩm định nội dung, chưa có bất kỳ sản phẩm nào đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

Để có cái nhìn tổng quát về số nhãn hiệu (do các chủ thể là cá nhân/pháp nhân Việt Nam nộp đơn) cho tất cả 34 nhóm hàng hóa và 11 nhóm dịch vụ trên phạm vi cả nước và ở Hà Nội, chúng tôi xin đưa ra số liệu được trích từ cơ sở dữ liệu do Cục SHTT quản lý⁴:

	Tổng số đơn	Tổng số văn bằng được cấp
Cả nước	198.948	120.795
Hà Nội	57.256	32.889

Như vậy, tổng số văn bằng bảo hộ nhãn hiệu cho tất cả các sản phẩm của Hà Nội so với trên phạm vi cả nước là rất lớn, chiếm khoảng 27%, nhưng số lượng nhãn hiệu được bảo hộ cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội là quá nhỏ, chưa có đơn được nộp yêu cầu bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho bất kỳ sản phẩm nông nghiệp nào của Hà Nội (trong khi cả nước đã có 38 sản phẩm nông nghiệp được bảo hộ chỉ dẫn địa lý)⁵.

Do đặc điểm của sản phẩm nông nghiệp mang tính cộng đồng, nghĩa là nó thường gắn với tên một địa danh nhất định, nó được người tiêu dùng biết đến bởi yếu tố chất lượng gắn với điều kiện tự nhiên tại một khu vực địa lý nhất định, có thể gắn với truyền thống canh tác, bí quyết chế

biến... Bởi vậy, trong bài viết này tác giả không nghiên cứu những nhãn hiệu cho sản phẩm nông nghiệp chỉ liên quan đến một người/hộ gia đình/một pháp nhân - trừ trường hợp pháp nhân công quyền, ví dụ UBND huyện Ba Vì là chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận sữa Ba Vì, mà chỉ nghiên cứu những nhãn hiệu cho sản phẩm nông nghiệp có liên quan đến một cộng đồng dân cư/một tập thể. Trong số này có nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp.

Nhãn hiệu chứng nhận

Khoản 18 điều 4 Luật SHTT định nghĩa: *Nhãn hiệu chứng nhận là nhãn hiệu mà chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng trên hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, cách thức cung cấp dịch vụ, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu.*

Hiện tại, UBND huyện Ba Vì đang là chủ sở hữu 2 nhãn hiệu chứng nhận, đó là:

- Nhãn hiệu BAVI COWS MILK sữa bò Ba Vì, hình; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 118140, cho nhóm sản phẩm số 29 sữa, các sản phẩm làm từ sữa, đồ uống có sữa (sữa là chủ yếu).

- Nhãn hiệu chè Ba Vì, hình; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 152482, cho nhóm sản phẩm số 30 chè (trà).

Với tư cách chủ sở hữu nhãn hiệu, UBND huyện Ba Vì có thể cấp phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho nhiều doanh nghiệp, tất nhiên với điều kiện đơn vị được cấp phép phải đảm bảo những quy định về chất lượng sản phẩm do chủ sở hữu đề ra. Hiện tại, UBND huyện Ba Vì đã

cấp phép cho Công ty Cổ phần sữa Quốc tế (IDP) và Công ty Cổ phần sữa Ba Vì được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm sữa Ba Vì. Việc UBND huyện Ba Vì kịp thời đăng ký để trở thành chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận đã góp phần làm lành mạnh thị trường, đồng thời cũng đã có cơ sở pháp lý để loại bỏ các doanh nghiệp lợi dụng địa danh Ba Vì để đưa sản phẩm kém chất lượng ra thị trường. Ví dụ, Công ty Cổ phần sữa tươi Ba Vì không được phép của UBND huyện Ba Vì đã đưa sản phẩm mang nhãn hiệu Ba Vì ra thị trường, như “sữa dê tươi thanh trùng 100% sữa sạch không đường”; “sữa bò tươi thanh trùng 100% sữa sạch không đường” có hàm lượng protein sữa, hàm lượng lipid không đảm bảo tiêu chuẩn.

Qua trường hợp này, tưởng chừng như có mâu thuẫn khi đặt câu hỏi tại sao sản phẩm sữa của Công ty Cổ phần sữa tươi Ba Vì lại không được mang nhãn hiệu Ba Vì? Cần phân biệt hai đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp là nhãn hiệu và tên thương mại, trong đó “Công ty Cổ phần sữa tươi Ba Vì” là tên thương mại, còn BAVI COWS MILK lại là nhãn hiệu chứng nhận⁶.

Qua đây, cần nhận định: Ba Vì là tên một địa danh, không nên để bất kỳ một tổ chức hay cá nhân nào đăng ký trở thành chủ sở hữu nhãn hiệu mang tên địa danh này. UBND huyện Ba Vì đã xác định tư cách là chủ sở hữu duy nhất đối với nhãn hiệu này. Rất tiếc, điều tưởng chừng đơn giản lại không được một số địa phương lưu ý, như trường hợp xã Đại Thành, huyện Quốc Oai mà tác giả sẽ phân tích trong bài viết này.

Nhãn hiệu tập thể

Khoản 17 điều 4 Luật SHTT định nghĩa: *Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá*

nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.

Theo thống kê, đã có những nhãn hiệu được bảo hộ cho các sản phẩm nông nghiệp, xin phân loại như sau:

Nhãn hiệu tập thể do hội nông dân là chủ sở hữu

Nhãn hiệu tập thể dạng này có:

- Nhãn hiệu “Buổi tôm vàng Đan Phượng, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 192260, chủ sở hữu Hội Nông dân xã Thượng Mỗ, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm 31 buổi tôm vàng (hoa quả tươi).

- Nhãn hiệu “Rau hữu cơ Sóc Sơn, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 195460, chủ sở hữu Hội Nông dân huyện Sóc Sơn, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 rau tươi gồm rau ăn lá, rau củ quả, rau gia vị.

Như vậy chỉ có hai tổ chức hội nông dân là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp, qua đây có thể thấy việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho nông sản chưa được tổ chức hội nông dân ở Hà Nội quan tâm đúng mức.

Nhãn hiệu tập thể do hội nông dân cùng đứng tên, nhưng không là chủ sở hữu

Người tiêu dùng đã biết đến sản phẩm cam Canh, bưởi Diễn, nhưng xung quanh việc bảo hộ nhãn hiệu tập thể đối với hai sản phẩm này lại có điểm cần bàn. Bài viết xin khảo sát trường hợp chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nông nghiệp là một doanh nghiệp, còn hội nông dân lại “ẩn” sau doanh nghiệp, xin dẫn chứng:

- Nhãn hiệu “Cây quả đặc sản bưởi Diễn, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 91758, chủ sở hữu Công ty TNHH nhà nước một thành viên đầu tư và phát triển

nông nghiệp Hà Nội, số 202, đường Hồ Tùng Mậu, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 cây bưởi giống và quả bưởi tươi.

- Nhãn hiệu “Cây quả đặc sản cam Canh, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 107869, chủ sở hữu Công ty TNHH nhà nước một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội, số 202, đường Hồ Tùng Mậu, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 cây cam giống và quả cam tươi.

Cần lưu ý cả hai giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91758 và số 107869 trên đây do Cục SHTT cấp đều xác nhận chủ sở hữu là Công ty TNHH nhà nước một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội (xin viết tắt là Công ty). Trong văn bản đính kèm giấy chứng nhận số 91758 và số 107869 có ghi Hội Nông dân huyện Từ Liêm là tổ chức “được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể”. Trong Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể do Công ty và Hội Nông dân huyện Từ Liêm lập ngày 28.2.2006 cũng xác nhận Hội Nông dân huyện Từ Liêm thuộc “danh sách các thành viên được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể”. Xin được nói thêm, theo quy định của pháp luật thì quyền sở hữu (bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt), như vậy quyền sử dụng chỉ là một trong ba quyền thuộc nhóm quyền sở hữu.

Điểm cần lưu ý nữa là UBND xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm đã xác nhận tại văn bản số 32/CV-CT ngày 11.2.2006 và UBND xã Minh Khai, huyện Từ Liêm đã xác nhận tại văn bản số 33/CV-CT ngày 11.2.2006 đồng ý cho phép Công ty sử dụng tên “Canh” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “cam Canh” và tên “Diễn” để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “bưởi Diễn”.

Qua đây, lại cho thấy việc đăng

ký bảo hộ nhãn hiệu cho nông sản chưa được tổ chức hội nông dân ở Hà Nội quan tâm đúng mức.

Nhãn hiệu tập thể khác

- Nhãn hiệu “Chè sen Quảng An”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 187920, chủ sở hữu Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Quảng An, cho nhóm sản phẩm số 30 chè (trà).

- Nhãn hiệu “Nhãn muện Hoài Đức Hà Nội, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 203201, chủ sở hữu Hội sản xuất và kinh doanh nhãn chín muện huyện Hoài Đức, Trại cây Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 29 nhãn sấy khô và đóng hộp; quả nhãn đã chế biến.

- Nhãn hiệu “Hoa đào Nhật Tân, hình”; số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 95174, chủ sở hữu Hợp tác xã nông nghiệp dịch vụ tổng hợp Nhật Tân, số 3, ngõ 399 đường Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 hoa đào (hoa tươi), cây hoa đào (cây giống).

Nhãn hiệu khác

Người tiêu dùng đã biết đến sản phẩm rau an toàn Vân Nội, sản phẩm này đang được bảo hộ, đó là nhãn hiệu “Vân Nội Sản phẩm NN an toàn TM, hình” (lưu ý các chữ viết tắt NN, TM được trích nguyên văn trong giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu); số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 55449, chủ sở hữu Hợp tác xã sản xuất tiêu thụ chế biến sản phẩm nông nghiệp an toàn xã Vân Nội, thị tứ Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 29 rau quả đã qua chế biến và cho nhóm sản phẩm số 31 rau quả tươi. Tuy nhiên, nhãn hiệu này chỉ là nhãn hiệu thông thường mà không phải là nhãn hiệu tập thể, bởi vậy có thể chưa khuyến khích được các hộ

nông dân trong vùng đáp ứng yêu cầu về chất lượng đối với sản phẩm để sử dụng nhãn hiệu. Chi tiết khác cần nêu, các chữ viết tắt trong nhãn hiệu có thể gây khó nhớ (không đạt tiêu chí định vị của nhãn hiệu đối với người tiêu dùng).

Khả năng xảy ra tranh chấp nhãn hiệu

Bài viết xin đưa ra một số kết quả khảo sát để cảnh báo về khả năng xảy ra tranh chấp nhãn hiệu:

- Nhãn hiệu đã được bảo hộ: “Nhãn chín muộn Đại Thành”, số đơn 4-2006-14674, số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 87355, chủ sở hữu Nguyễn Văn Thành, Đại Tảo, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 quả nhãn tươi.

- Nhãn hiệu nộp đơn sau:

+ Nhãn hiệu “Nhãn chín muộn Đại Thành, hình”; số đơn 4-2012-29431, tổ chức nộp đơn: Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thành, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 quả nhãn tươi.

+ Nhãn hiệu “Nhãn chín muộn Đại Thành Quốc Oai, hình”; số đơn 4-2013-03746, tổ chức nộp đơn: Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thành, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 quả nhãn chín muộn tươi và nhóm dịch vụ số 35 mua bán quả nhãn chín muộn tươi.

Như đã nêu trên, sản phẩm nông nghiệp thường gắn với tên một địa danh nhất định, quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng cũng gắn với địa danh này, do đó không nên để một cá nhân là chủ sở hữu nhãn hiệu mang tên một địa danh. Nhưng cũng nên lưu ý về nguyên tắc “first to file” hay nguyên tắc “đăng ký trước” đối với việc bảo hộ nhãn hiệu, trong trường hợp này người nào đăng ký trước thì người đó là chủ sở hữu

nhãn hiệu. Trong trường hợp này, ta thấy Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thành đã nộp đơn sau ông Nguyễn Văn Thành đến 6 năm (đối với Nhãn hiệu “Nhãn chín muộn Đại Thành, hình”) và 7 năm (đối với Nhãn hiệu “Nhãn chín muộn Đại Thành Quốc Oai, hình”).

Trường hợp này đã không xảy ra tranh chấp. Sau quá trình đàm phán, chủ sở hữu nhãn hiệu số 87355 đã chủ động làm đơn đề nghị Cục SHTT hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu của mình. Ngày 7.2.2013, Cục SHTT đã ra quyết định hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu này.

Từ đó, ngày 21.8.2013 Cục SHTT đã cấp cho Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thành văn bằng bảo hộ số 210660 đối với đơn số 4-2013-03746. Ngày 13.12.2013 Cục SHTT đã ra thông báo đồng ý cấp văn bằng cho Hợp tác xã nông nghiệp Đại Thành đối với đơn số 4-2012-29431, nhưng vào thời điểm hiện tại (8.5.2014) chưa ghi nhận số văn bằng được cấp cho đơn này.

Nhân đây, cũng muốn nói thêm là trường hợp này không chỉ xảy ra đối xã Đại Thành. Người tiêu dùng đã biết đến địa danh huyện Kim Sơn thuộc tỉnh Ninh Bình nổi tiếng với Nhà thờ Phát Diệm và sản phẩm rượu Kim Sơn. Nhưng nhãn hiệu “rượu nếp Kim Sơn Phát Diệm, hình” mang số hiệu 46737 lại thuộc về chủ sở hữu là Công ty TNHH Anh Đào, khu công nghiệp Phú Diễn, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Hệ quả là Cục SHTT đã từ chối bảo hộ nhãn hiệu “K S R Kim Sơn, hình” cho sản phẩm rượu Kim Sơn do Công ty TNHH Nga Hải, xã Đồng Hương, huyện Kim Sơn, Ninh Bình nộp đơn, vì nhãn hiệu này tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu số 46737 đang còn hiệu lực bảo hộ.

* * *

Bài viết đã chứng minh việc bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm

nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội mang ý nghĩa quan trọng trong quá trình thương mại hóa các sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, cần nhấn mạnh những điểm sau đây:

- Không nên để cá nhân/doanh nghiệp là chủ sở hữu nhãn hiệu mang tên một địa danh, nơi gắn với sản phẩm nông nghiệp.

- Hội nông dân cấp xã hoặc cấp huyện - với tư cách là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân nên là chủ sở hữu nhãn hiệu mang tên một địa danh, nơi gắn với sản phẩm nông nghiệp...✍

¹ Tô Hải Long (2013), *Quản lý nhà nước bằng pháp luật về nhãn hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

² Số văn bằng được cấp không trùng với số sản phẩm được bảo hộ, vì có sản phẩm nông nghiệp được cấp nhiều hơn 1 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH), ví dụ chè sen Quảng An được cấp 2 GCNĐKNH, hoa đào Nhật Tân được cấp 2 GCNĐKNH và 01 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

³ Tô Hải Long (2013), tài liệu đã dẫn.

⁴ Số liệu này được cập nhật ngày 13.11.2013, số văn bằng bảo hộ (GCNĐKNH) chưa được cấp không có nghĩa là không được cấp, mà có thể số đơn này đang trong giai đoạn thẩm định nội dung, bởi vậy có thể được bảo hộ mà cũng có thể bị từ chối bảo hộ.

⁵ Theo thống kê của Cục SHTT, hiện tại Việt Nam mới bảo hộ 41 chỉ dẫn địa lý, trong đó có 3 sản phẩm có nguồn gốc từ nước ngoài là rượu Cognac (Pháp), rượu Pisco (Peru) và Scotch whisky (Scotland).

⁶ Xin tham khảo thêm: Trần Văn Hải (2010), *Mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên thương mại*, Tạp chí Thông tin KH&CN Nghệ An, số 3.2010. ISSN 1859-1949.